

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá nhận thức về hành vi sử dụng túi nilon của người dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ. Số liệu của nghiên cứu được thu thập từ cuộc khảo sát trực tiếp 110 người tiêu dùng trực tiếp sử dụng túi nilon tại địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Thông qua phương pháp thống kê mô tả, nghiên cứu đã chỉ ra những nội dung quan trọng liên quan đến nhận thức của người dân quận Ninh Kiều về tác hại của túi nilon đến môi trường, đến sức khỏe con người, hành vi sử dụng túi nilon và nhu cầu sử dụng sản phẩm thay thế túi nilon của người dân tại thành phố Cần Thơ. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị nhằm cải thiện hành vi sử dụng túi nilon của người dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THỨC VỀ HÀNH VI SỬ DỤNG TÚI NILON CỦA NGƯỜI DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Nguyễn Quốc Nghi, Lê Thị Diệu Hiền và Khuê Ngọc Huyền
Trường Đại học Cần Thơ*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các bao bì nilon hiện đang sử dụng ở nước ta và nhiều nước trên thế giới thuộc loại khó và lâu phân hủy. Với ưu điểm gọn nhẹ, bền chắc và giá thành thấp, túi nilon đã dần thay thế hầu hết các loại giỏ đựng và lá gói truyền thống. Những ưu điểm vượt trội trong sản xuất và tiêu dùng đã làm lu mờ các tác hại của túi nilon đối với môi trường. Đó cũng là lý do chính yếu giải thích tại sao túi nilon lại được dùng rất phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới bất chấp những cảnh báo về tác hại to lớn đến môi trường và sức khỏe cộng đồng. Việc sử dụng túi nilon hiện nay đã trở thành vấn nạn trong quản lý môi trường ở hầu hết các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Hiện nay, nước ta rất quan tâm đến việc giảm thiểu sử dụng túi nilon để bảo vệ môi trường. Ngày 11 tháng 4 năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 582/QĐ-TTg, phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi nilon khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020 với mục tiêu đến năm 2015 là giảm 40% khối lượng túi nilon khó phân hủy sử dụng tại các siêu thị, giảm 20% tổng khối lượng túi nilon khó phân hủy sử dụng tại các chợ dân sinh.

Tác hại của túi nilon trên thực tế lớn hơn rất nhiều so với lợi ích mà chúng mang lại. Túi nilon được các nhà khoa học cảnh báo là một trong những tác nhân gây ô nhiễm môi trường khó khắc phục nhất hiện nay. Các biện pháp phân hủy, tái chế đều rất khó khăn và tốn kém. Theo Báo cáo môi trường quốc gia 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho thấy, trung bình mỗi hộ gia đình đã sử dụng 223 túi/tháng, tương đương 1kg túi nilon/hộ/tháng. Tại các đô thị lớn như TP. Hồ Chí Minh, mỗi ngày người dân sử dụng khoảng 8-10 triệu túi nilon, tương đương 60-70 tấn/ngày. Tại thành phố Cần Thơ, mỗi ngày có đến khoảng 1.030 tấn chất thải rắn được thu gom, trong đó chủ yếu là túi nilon và nhựa tiêu dùng. Các chất thải rắn sinh hoạt được chôn lấp chủ yếu ở bãi rác Tân Long thuộc tỉnh Hậu Giang, chiếm đến 90% khối lượng. Số còn lại được xử lý ở các bãi rác lộ thiên tại quận Ô Môn, huyện Cờ Đỏ và huyện Vĩnh Thạnh (Kiều Nhi, 2013).

Là thành phố trung tâm của vùng ĐBSCL, mục tiêu phát triển bền vững được xem là yêu cầu tất yếu của thành phố Cần Thơ. Trong đó, quận Ninh Kiều là nhân tố cốt lõi trong quá trình đi đến sự phát triển cao đó. Để đạt được sự tăng trưởng bền vững, nhất thiết mọi sự phát triển phải gắn với bảo vệ môi trường. Chúng ta biết rằng những tác hại của túi nilon là vô cùng lớn mà nhiều người thường không quan tâm đến bởi những tiện ích mà túi nilon mang lại trong cuộc sống hằng ngày. Chính vì vậy, làm sao để người dân thành phố, đặc biệt là người dân quận Ninh Kiều có thể nhận thức được tác hại của túi nilon và tầm quan trọng của việc từ bỏ sử dụng

túi nylon là vấn đề khó khăn đòi hỏi tốn nhiều Thời gian và công sức. Do đó, cần phải có những nghiên cứu “tiền đề” nhằm thu thập những thông tin về nhận thức hành vi tiêu dùng túi nylon để chúng ta có những cơ sở khoa học nhằm đề xuất những giải pháp thiết thực từ đó thay đổi nhận thức về hành vi sử dụng túi nylon của người dân.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Phương pháp thu thập số liệu

Số liệu sơ cấp trong nghiên cứu được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp 110 người dân tham gia trực tiếp vào việc sử dụng túi nylon thuộc 4 phường của quận Ninh Kiều, đó là các phường An Nghiệp, An Phú, Hưng Lợi và Xuân Khánh. Cuộc khảo sát được tiến hành vào tháng 3 năm 2014 với phương pháp chọn mẫu thuận tiện.

Bảng 1: Cỡ mẫu theo địa bàn điều tra

Chỉ tiêu	Số quan sát	Tỷ lệ (%)
Phường An Nghiệp	23	20,9
Phường An Phú	21	19,1
Phường Hưng Lợi	32	29,1
Phường Xuân Khánh	34	30,9
Tổng cộng	110	100,0

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

Trong cỡ mẫu nghiên cứu, tỷ lệ nữ chiếm 85% và nam chiếm 15%. Điều này có thể giải thích bởi lý do là đối tượng nữ thường là người đảm nhận công việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ, thực phẩm trong gia đình vì thế họ thường xuyên có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với túi nylon thông qua việc lựa chọn, mua bán, sử dụng hàng hóa trên thị trường. Nghề nghiệp cũng khá đa dạng, chủ yếu là công nhân viên (23,6%), công chức viên chức (19,1%), nội trợ (17,3%), kinh doanh tự do (chiếm 11,8%) và 28,2% còn lại bao gồm các ngành nghề khác.

2.2 Phương pháp phân tích

Phương pháp thống kê mô tả thông qua các chỉ tiêu như tần số, trị trung bình, giá trị lớn nhất, nhỏ nhất, độ lệch chuẩn được sử dụng để phân tích hành vi sử dụng túi nylon của người dân, nhận thức của người dân về tiện ích và tác hại của sử dụng túi nylon. Bên cạnh đó, các tiêu chí đánh giá nhận thức về sử dụng túi nylon được đo lường bằng thang đo Likert 5 mức độ nhằm đánh giá mức độ nhận thức về ảnh hưởng của túi nylon đến môi trường và sức khỏe của người dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Lý do sử dụng túi nylon của người dân

Túi nylon từ lâu đã được coi là một vật không thể thiếu trong sinh hoạt của người dân. Nhìn chung người dân có biết được việc sử dụng túi nylon là gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhận thức được mối nguy hại của túi nylon đối với môi trường nhưng rất nhiều người vẫn sử dụng vì cho đến nay chưa có nhiều loại túi thân thiện với môi trường được sản xuất và nếu có giá thành lại cao hơn túi nylon. Tác hại của túi nylon bắt đầu ngay từ khâu sản xuất bởi vì việc sản xuất túi nylon phải sử dụng nguyên liệu đầu vào là dầu mỏ, khí đốt, các chất phụ gia khác được sử dụng chủ yếu như chất hoá dẻo, kim loại nặng, phẩm màu v.v... Đây là những chất cực kỳ nguy hiểm đối với sức khỏe và môi trường sống của con người. Do đó, trong quá trình sản xuất túi nylon sẽ tạo ra khí CO₂ làm tăng hiệu ứng nhà kính, góp phần gây ra biến đổi khí hậu toàn cầu.

Bảng 2: Lý do sử dụng túi nylon của người dân

Lý do sử dụng túi nylon	Tần số	Tỷ lệ (%)
Túi nylon nhẹ, nhỏ, gọn, thuận tiện	57	51,8

Túi nylon quá phổ biến	46	41,8
Túi thay thế ít được bán phổ biến	5	4,5
Giá túi nylon rẻ	2	1,9
Tổng cộng	110	100,0

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

Thói quen sử dụng túi nylon đã có từ lâu và ngày càng phổ biến trong cộng đồng dân cư. Người dân sử dụng túi nylon với rất nhiều lý do, trong đó lý do túi nylon nhẹ, nhỏ, gọn, thuận tiện chiếm tỉ lệ cao nhất (51,8%), 41,8% người dân cho rằng sử dụng túi nylon vì túi nylon quá phổ biến. Hầu hết người bán lẻ đều tặng kèm túi nylon để đựng hàng hóa cho khách hàng. Một tỷ lệ nhỏ người dân còn cho rằng, túi thay thế ít được bán phổ biến và giá túi nylon thì quá rẻ nên túi nylon vẫn là lựa chọn đầu tiên của người dân.

3.2. Nhận thức về nguyên liệu và khả năng phân hủy túi nylon của người dân

Theo kết quả khảo sát nhận thức của người dân về nguyên liệu làm ra túi nylon, có đến 78,2% người dân thật sự không biết túi nylon có thành phần chính là dầu mỏ. Điều đó chỉ ra rằng phần lớn người dân không quan tâm đến nguồn gốc nguyên liệu làm ra túi nylon. Trên thực tế, túi nylon đã trở thành một vật không thể thiếu trong sinh hoạt hàng ngày của người dân nhưng họ lại không nhận thức được túi nylon mình sử dụng được làm từ đâu. Điều này đã dẫn đến sự hạn chế và sai lệch trong việc nhận thức một cách đúng đắn về tác hại của túi nylon đến môi trường và sức khỏe con người. Tuy nhiên, khi xem xét nhận định của người dân về khả năng phân hủy của túi nylon thì có đến 88,2% người dân đồng ý với quan điểm đây là sản phẩm rất khó phân hủy. Như vậy, bản thân những người sử dụng túi nylon cũng ước thức được phần nào tác hại của nó nhưng vẫn chấp nhận sử dụng.

Bảng 3: Nhận thức về nguyên liệu và khả năng phân hủy túi nylon của người dân

Chỉ tiêu	Tần số	Tỷ lệ (%)
Nguyên liệu chính sản xuất túi nylon là dầu mỏ	Có biết	24
	Không biết	86
Túi nylon là sản phẩm rất khó phân hủy	Có biết	97
	Không biết	13

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

3.3. Nhận thức của người dân về tác hại của túi nylon đến môi trường

Nghiên cứu tiếp tục tìm hiểu nhận thức của người dân về tác hại của túi nylon đến môi trường bằng cách đưa ra 7 tác hại cơ bản nhất của túi nylon để người dân đánh giá. Kết quả đánh giá của người dân Quận Ninh Kiều được trình bày cụ thể trong bảng 4.

Bảng 4: Nhận thức của người dân về tác hại của túi nylon đến môi trường

Tác hại môi trường	Mức điểm trung bình	Ư nghĩa
Nguy hại đến môi trường	1,89	Ảnh hưởng
Xói mòn đất	2,57	Ảnh hưởng
Lũ lụt	2,74	Bàng quan
Biến đổi khí hậu	2,23	Ảnh hưởng
Mất vẻ mỹ quan	1,76	Rất ảnh hưởng
Giảm sự đa dạng sinh vật	2,80	Bàng quan

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

Ghi chú: 1. Rất ảnh hưởng, 2. Ảnh hưởng, 3. Bàng quan, 4. Ít ảnh hưởng, 5. Không ảnh hưởng

Dựa vào bảng 4 cho thấy, phần lớn người dân cho rằng tác hại rõ ràng nhất của túi nilon là làm mất vẻ mỹ quan của môi trường sống, với giá trị trung bình là 1,76 đạt mức ư nghĩa “rất ảnh hưởng”. Trên thực tế, ở bất kỳ nơi đâu chúng ta cũng có thể bắt gặp hình ảnh của túi nilon được vứt bừa bãi trên đường. Điều này làm cho cảnh quan đường phố xấu đi rất nhiều. Ngoài ra, đa số người dân cũng đồng ư rằng túi nilon gây nguy hại đến môi trường, gây xói mòn đất cũng như gây ra biến đổi khí hậu với số điểm trung bình lần lượt là 1,89, 2,57 và 2,34 mang mức ư nghĩa là “ảnh hưởng”. Túi nilon là sản phẩm khó phân hủy khi ở trong đất, túi nilon vô tình làm cản trở sự trao đổi chất, nước trong đất, làm đất bị trơ, thoái hóa, bạc màu. Túi nilon còn là tác nhân góp phần vào việc gây ra biến đổi khí hậu, chủ yếu bằng con đường làm tăng lượng khí CO₂ trong môi trường không khí thông qua quá trình đốt rác thải túi nilon. Tuy nhiên đối với việc túi nilon gây ra lũ lụt, giảm sự đa dạng sinh học và giết chết bò, rùa... thì đa phần người dân không nhận thức được. Ba tiêu chí này có điểm trung bình lần lượt là 2,74, 2,80 và 3,24 mang ư nghĩa là “bàng quan”. Hiện nay, vấn đề ngập, lụt ở trên địa bàn quận Ninh Kiều diễn ra phổ biến, tuy nhiên người dân không cho rằng túi nilon là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng này. Bên cạnh đó, do sinh sống ở khu vực thành thị nên người dân ít quan tâm, tiếp cận sự đa dạng sinh học, do đó phần lớn người dân không thể hiện sự quan tâm đến tác hại của túi nilon đến vấn đề đa dạng sinh học.

3.4. Nhận thức của người dân về tác hại của túi nilon đến sức khỏe con người

Bên cạnh những tác hại đến môi trường thì túi nilon còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người. Trong cuộc sống, con người tiếp xúc hàng ngày với túi nilon do đó sức khỏe của họ bị ảnh hưởng qua các hình thức khác nhau với các mức độ khác nhau. Nghiên cứu đưa ra 8 tiêu chí để người dân đánh giá về tác hại của túi nilon đến sức khỏe con người. Kết quả khảo sát các tiêu chí này được trình bày cụ thể ở bảng 5.

Bảng 5: Nhận thức của người dân về tác hại của túi nilon đến sức khỏe con người

Tác hại đến sức khỏe con người	Mức điểm trung bình	Ư nghĩa
Ngộ độc thực phẩm	2,88	Bàng quan
Ảnh hưởng tuyến nội tiết	2,71	Bàng quan
Ung thư phổi	2,29	Ảnh hưởng
Giảm khả năng miễn dịch	2,64	Bàng quan
Rối loạn chức năng tiêu hóa	2,88	Bàng quan
Các dị tật bẩm sinh ở trẻ em	2,74	Bàng quan
Gây tác hại cho não	2,90	Bàng quan
Sản sinh ra nhiều vi khuẩn gây bệnh	1,85	Ảnh hưởng

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

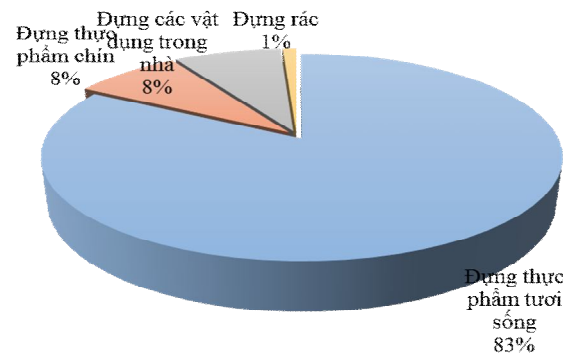
Ghi chú: 1. Rất ảnh hưởng, 2. Ảnh hưởng, 3. Bàng quan, 4. Ít ảnh hưởng, 5. Không ảnh hưởng

Kết quả thống kê ở bảng 5 cho thấy có trong 8 tác hại được đưa ra để người dân đánh giá nhưng có đến 6 tác hại người dân đánh giá ở mức “bàng quan” đó là các tác hại như ngộ độc thực phẩm (2,88), ảnh hưởng tuyến nội tiết (2,71), giảm khả năng miễn dịch (2,64), rối loạn chức năng tiêu hóa (2,88), các dị tật bẩm sinh ở trẻ em (2,74) và gây tác hại cho não (2,90). Chỉ có 2 tác hại là túi nilon gây ung thư phổi và tạo ra môi trường sản sinh ra nhiều vi khuẩn gây bệnh thì được phần lớn đáp viên đều đánh giá ở mức “ảnh hưởng” với điểm trung bình lần lượt

là 2,29 và 1,85. Đây là những thực trạng phổ biến và nổi bật trong xã hội nên các đáp viên đều nhận thức được.

3.5. Hành vi sử dụng túi nilon của người dân

Đối với một sản phẩm đặc trưng như túi nilon thì hành vi sử dụng của sản phẩm mang ư nghĩa rất quan trọng đối với đời sống và môi trường của cộng đồng. Kết quả khảo sát cho thấy, tỉ lệ người dân sử dụng túi nilon nhiều nhất là ở chợ (97%), còn lại 3% là ở siêu thị. Người dân sử dụng túi nilon với nhiều mục đích khác nhau như dùng để đựng thực phẩm tươi sống, thực phẩm chín, đựng vật dụng trong nhà và đựng rác. Theo kết quả khảo sát về mục đích sử dụng túi nilon, có đến 83% người dân sử dụng để đựng thực phẩm tươi sống, 8% đựng thực phẩm chín và đựng các vận dụng trong nhà và chỉ có 1% người dân sử dụng túi nilon để đựng rác thải gia đình. Điều này cho thấy lợi ích của túi nilon luôn được các người dân sử dụng tối ưu trong cuộc sống hàng ngày.



Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

Hình 1: Mục đích sử dụng túi nilon của người dân

Ngày nay, người dân thường không có thói quen mang theo giỏ đựng khi đi mua sắm hàng hóa vì hầu hết người bán đều tặng kèm túi nilon để đựng hàng. Điều này đã được chứng minh trong nghiên cứu khi có đến 71,8% người dân cho rằng không có thói quen mang giỏ để đựng hàng hóa khi đi mua sắm. Bên cạnh đó, nguyên nhân mà người dân không mang giỏ khi đi mua sắm còn là do bất tiện về công việc, thiếu thẩm mỹ và họ chỉ mua hàng hóa với số lượng ít. Như vậy, túi nilon đã thực sự mang lại sự tiện dụng và tiết kiệm cho người dân vì giá thành rất rẻ lại thường được tặng kèm khi mua hàng. Đa số người dân đều đánh giá cao về lợi ích sử dụng mà túi nilon mang lại trong cuộc sống. Bên cạnh đó, khi khảo sát về thói quen tiêu dùng túi nilon, số lượng túi nilon được sử dụng mỗi ngày của người dân ít nhất là 1 (cái), nhiều nhất là 15 (cái), trung bình là 6 (cái). Lượng túi nilon được sử dụng mỗi ngày của người dân tùy thuộc vào lượng hàng hóa được mua cũng như số thành viên trong gia đình.

Bảng 6: Thói quen mang giỏ xách của người dân khi đi mua sắm

Chỉ tiêu	Tần số	Tỷ lệ (%)
Có thói quen mang giỏ xách	31	28,2
Không có thói quen mang giỏ xách	79	71,8
Tổng cộng	110	100,0

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

Kết quả khảo sát hành vi mua, sử dụng, xử lý rác thải túi nilon của người dân ở bảng 7 cho thấy, có đến 80,9% người dân không mua túi nilon từ tiệm tạp hóa để sử dụng trong gia đình. Do đó, việc sử dụng túi nilon của các đáp viên phần lớn không phải do nhu cầu sử dụng, mà là do tính sẵn có của túi nilon trên thị trường, được người kinh doanh phát miễn phí khi đi mua hàng hóa. Về thói quen tái sử dụng túi nilon, có 54,5% người dân có thói quen tái sử dụng túi

nilon, do họ muốn tiết kiệm chi tiêu, tận dụng túi cũ để đựng các đồ vật khác trong gia đình hoặc đựng rác thải. Ngược lại, những người không có thói quen tái sử dụng lại túi nilon cho rằng khi mua mới hàng hóa thì túi nilon đã được cung cấp sẵn vì vậy họ không cần thiết tái sử dụng lại túi nilon.

Bảng 7: Hành vi mua, sử dụng, xử lý rác thải túi nilon của người dân

Tiêu chí		Tần số	Tỷ lệ (%)
Mua túi nilon sử dụng trong nhà	Có	21	19,1
	Không	89	80,9
Thói quen tái sử dụng túi nilon	Có	60	54,5
	Không	50	45,5
Xử lý rác thải túi nilon	Qua hệ thống thu gom rác	104	94,5
	Chôn lấp rác thải	6	5,5

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

Ngoài ra, kết quả khảo sát còn cho thấy đa số người dân xử lý rác thải túi nilon thông qua hệ thống thu gom rác, chiếm 94,5%. Điều này chứng tỏ rằng hệ thống thu gom rác mang lại hiệu quả tích cực trong việc thu gom, tập trung được nguồn rác thải túi nilon. Thực tế, quận Ninh Kiều là trung tâm thành phố nên hệ thống thu gom rác được bố trí hợp lý, phần rác để đựng vào túi nilon để bỏ đi được bỏ đúng nơi và sau đó được công nhân thu gom rác đưa vào xe rác để tải về nơi xử lý. Còn lại 5,5% người dân xử lý bằng cách chôn lấp rác thải vì họ có diện tích đất tương đối rộng.

3.6. Nhu cầu sử dụng sản phẩm thay thế túi nilon của người dân

Nhận thức được một số tác hại mà túi nilon mang lại do đó nhu cầu sử dụng sản phẩm thay thế túi nilon để bảo vệ môi trường và sức khỏe của bản thân và gia đình đang được người dân quan tâm. Kết quả khảo sát ở bảng 8 cho thấy, có 85,5% người dân có nhu cầu sử dụng sản phẩm thay thế cho túi nilon trong tương lai. Điều này cho thấy người dân đã ý thức được tác hại của túi nilon, nên nhu cầu mong muốn bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng bằng các sản phẩm thay thế túi nilon đang được họ hướng đến. Tỷ lệ người dân không có nhu cầu chiếm 14,5%, nguyên nhân là do các đối tượng này chưa có sự nhận thức về tác hại của túi nilon cho nên nhu cầu sử dụng sản phẩm thay thế đối với họ là không cần thiết.

Bảng 8: Nhu cầu sử dụng sản phẩm thay thế túi nilon của người dân

Tiêu chí		Tần số	Tỷ lệ (%)
Nhu cầu sử dụng sản phẩm thay thế túi nilon	Có	94	85,5
	Không	16	14,5
Nhận thức sản phẩm thay thế túi nilon là sản phẩm có khả năng dễ phân hủy trong tự nhiên	Có biết	99	90,0
	Không biết	11	10,0
Sự hiểu biết về sản phẩm thay thế túi nilon trên thị trường	Có biết	73	66,4
	Không biết	37	33,6

Nguồn: Số liệu khảo sát của tác giả, 2014

Kết quả khảo sát ở bảng 8 cũng thể hiện rằng hầu hết người dân đã biết được các sản phẩm thay thế túi nilon là các sản phẩm có khả năng phân hủy trong môi trường (90%). Đồng thời đa số người dân cũng có sự hiểu biết nhất định về các sản phẩm thay thế túi nilon trong thị trường hiện nay (66,4%). Các sản phẩm thay thế túi nilon mà họ biết là các sản phẩm như túi giấy, túi vải, túi thân thiện môi trường,... Còn lại 33,6% người dân không biết về các sản phẩm thay thế túi nilon trên thị trường hiện nay.

4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Thông qua nghiên cứu đánh giá nhận thức về hành vi sử dụng túi nilon của người dân quận Ninh Kiều, kết quả nghiên cứu cho thấy rằng nhận thức của người dân quận Ninh Kiều về tác hại của túi nilon đến môi trường, đến sức khỏe con người chưa được cao. Đa số người dân vẫn ưa chuộng sử dụng túi nilon vì giá thành rẻ lại tiện lợi và vì tính sẵn có của nó (được tặng kèm khi mua hàng). Túi thay thế đã được người tiêu dùng biết đến tuy nhiên giá thành cao hơn lại không phổ biến nên ít người sử dụng.

Từ kết quả nghiên cứu trên, tác giả đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao nhận thức về hành vi sử dụng túi nilon của người dân quận Ninh Kiều như sau: Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền kết hợp với việc khuyến cáo người dân sử dụng các bao bì có chất liệu an toàn, thân thiện với môi trường. Cần có những chế tài, bắt buộc sử dụng bao bì có chất liệu an toàn với môi trường đối với các siêu thị, cửa hàng lớn – những nơi có nhu cầu sử dụng túi nilon cao; Tạo cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư đối với các cơ sở sản xuất những sản phẩm sinh thái, dễ phân hủy trong môi trường như: túi giấy dễ phân hủy, túi xách được làm từ nông sản (lục bình, tre nứa,...). Bên cạnh đó cần tập trung cải tiến, đổi mới các sản phẩm túi thân thiện, nhằm mang túi thân thiện đến gần với người tiêu dùng hơn qua việc đáp ứng các nhu cầu sử dụng thay thế cho túi nilon, tạo ra phong cách riêng trong tiêu dùng. Quản lý chặt chẽ hơn quy trình sản xuất túi nilon vì hiện nay quy trình sản xuất túi nilon còn “thả nổi”, các tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và độ an toàn của túi nilon còn bị “bỏ ngỏ”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2011. Báo cáo môi trường quốc gia 2011.
2. Kiều Nhi, 2013. Quy hoạch xử lý chất thải rắn cho Cần Thơ đến năm 2030.
<http://canthotv.vn/tin-tuc/quy-hoach-xu-ly-chat-thai-ran-o-tpct-den-nam-2030/>
3. Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2005. Phân tích dữ liệu nghiên cứu SPSS, Hà Nội: NXB Thống kê.
4. Nguyễn Danh Sơn, 2012. Thực trạng sử dụng, quản lý chất thải túi nilon ở Việt Nam và định hướng giải pháp từ góc độ kinh tế. Tạp chí Môi trường, số 11.